

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN VUA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN VUA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIEN VUA PRODUCTION TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TIEN VUA PRODUCTION TRADING AND SERVICE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108082230

3. Ngày thành lập: 04/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 8 Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982082568

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0221
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
7.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
8.	Thu gom rác thải độc hại	3812
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
13.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
14.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty sản xuất	8299
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác (Loại trừ sản phẩm da của động vật cấm)	4649
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610(Chính)
30.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
31.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Cơ sở lưu trú khác	5590
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
36.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
42.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Phá dỡ	4311

45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
52.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
53.	In ấn	1811
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
55.	Bán buôn gạo	4631
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
57.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
61.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
62.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
63.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
64.	Xây dựng nhà các loại	4100
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

